

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 276/2018/HS-ST
Ngày: 23/10/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC, TP.HCM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Trung Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lượng
2. Bà Nguyễn Thị Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền Lương – Thư ký

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thủy Quỳnh Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 239/2018/TLST-HS ngày 11/9/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 254/2018/QĐXXST-HS ngày 03/10/2018, đối với bị cáo:

Trương Văn H; sinh ngày: 17/5/1999; tại: Khánh Hòa; thường trú: Thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trương Văn T; và bà: Hồ Thị T; chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: không; được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/5/2018. (Có mặt)

- *Bị hại:* Anh Bùi Ngọc Tr, sinh năm, cư trú: 76/36/2F đường x, khu phố y, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

- *Người tham gia tố tụng khác: Người làm chứng:* anh Phùng Hoàng T. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1] Ngày 04/3/2018, Trương Văn H đến ở trọ tại phòng số 3 nhà trọ số 76/36/2F đường x, khu phố y, phường L, quận T cùng với anh Bùi Ngọc Tr và anh Phùng Hoàng T. Vào lúc 06 giờ ngày 10/3/2018, lợi dụng khi anh Bùi Ngọc Tr và

anh Phùng Hoàng T đang ngủ, H lấy trộm 01 bóp tiền của anh Bùi Ngọc Tr bên trong có 500.000 đồng và giấy đăng ký xe mô tô mang biển số 60B8-294.30 cùng chìa khóa xe trên. H ra khỏi phòng trọ, dùng ổ khóa móc phía ngoài cửa phòng để anh T không ra ngoài được và đi ra khu để xe của dãy phòng trọ, dùng chìa khóa mở khóa xe mô tô biển số 60B8-294.30, lấy trộm xe chạy ra khỏi nhà trọ. H điều khiển xe chạy về xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Trên đường về, H lấy số tiền 500.000 đồng, giấy đăng ký xe ra khỏi bóp và vứt chiếc bóp trên. Sau khi ngủ dậy, anh T phát hiện bị mất xe mô tô biển số 60B8- 294.30, ngày 10/3/2018, anh Bùi Ngọc Tr đã tới Công an phường L, quận T trình báo.

Ngày 18/5/2018, Trương Văn H đã mang xe mô tô biển số 60B8- 294.30 tới Công an xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa đầu thú, Công an xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa đã thông báo cho Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đến tiếp nhận đối tượng và tang vật. Tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Thủ Đức, Trương Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội trên.

Kết luận định giá tài sản số 67/UBND-TCKH ngày 22/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự quận Thủ Đức kết luận: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius có trị giá 11.000.000 đồng.

Riêng chiếc ví da của anh H, anh H khai chiếc ví không còn giá trị sử dụng nên không yêu cầu định giá và bồi thường.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen biển số 60B8-294.30, số máy 5C64864757, số khung RLCSC640CY864748 do chị Phan Thị Hồng H đứng tên sở hữu. Tháng 10/2012, chị H bán xe trên cho anh Dư Ngọc G, đến ngày 25/02/2018, anh Dư Ngọc G bán lại xe trên cho ông Bùi Văn B là bố anh Bùi Ngọc Tr, ông B để cho anh Tr sử dụng. Công an quận Thủ Đức đã lập biên bản trả lại cho anh Bùi Ngọc Tr.

Phần dân sự: Trương Văn H đã trả lại cho anh Bùi Ngọc Tr 500.000 đồng và anh Bùi Ngọc Tr không có yêu cầu bồi thường dân sự, có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho Trương Văn H.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố

[2] Bản Cáo trạng số 240/CT-VKSTĐ ngày 05/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức truy tố bị cáo Trương Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” và áp dụng khoản 1 của Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, cùng các tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã thu hồi, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội gây thiệt

hại không lớn, đã đầu thú, được bị hại bãi nại, đề xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù, phần dân sự đã giải quyết xong.

Bị cáo không tranh luận hoặc bào chữa. Bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Trương Văn H phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản trình báo vụ việc, vật chứng và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được, có căn cứ xác định bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại anh Bùi Ngọc Tr. Tài sản chiếm đoạt là 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius có trị giá 11.000.000 đồng và số tiền 500.000 đồng. Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý kết luận bị cáo Trương Văn H đã phạm “Tội trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định, trùng trị tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự hiện hành (Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017).

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Vì động cơ vụ lợi, bị cáo đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội thể hiện bị cáo rất liều lĩnh và xem thường pháp luật. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với hình phạt nghiêm, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa.

[3] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản chiếm đoạt đã thu hồi, phạm tội gây thiệt hại không lớn, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, được bị hại bãi nại, đề nghị xem xét cho bị cáo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Xét thấy bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điều 51 Bộ luật hình sự, nhân thân của bị cáo tốt, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu. CH theo chính sách khoan hồng nhân đạo của pháp luật, cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo và nêu gương phòng ngừa chung.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Bùi Ngọc Tr đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì. Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Trương Văn H phạm “Tội trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt: bị cáo Trương Văn H 09 (Chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án.

- Giao bị cáo Trương Văn H cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

- Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Trương Văn H chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án. Riêng bị hại vắng mặt, thời gian kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

(Đã giải thích chế định án treo)

Nơi nhận:

- Bị cáo, Bị hại;
- VKSND, CA, Chi cục THA Q.TĐ;
- PC27;
- VKSND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tôn Trung Tuấn